**TÀI LIỆU ÔN TẬP CÂU 6 ĐIỂM**

**Nội dung 1: Quan điểm của Hồ Chí Minh về tính tất yếu, đặc trưng bản chất, động lực và trở lực cơ bản của CNXH ở Việt Nam; liên hệ sự vận dụng của Đảng ta hiện nay.**

1. **Cách tiếp cận CNXH của HCM**

* Từ học thuyết hình thái KT – XH
* Từ truyền thống dân tộc: yêu nước, đoàn kết, cần cù chăm chỉ
* Từ thực tiễn VN
* Từ đạo đức, văn hóa, lòng nhân ái của HCM

1. **Tính tất yếu của CNXH ở VN**

**1/ Xuất phát từ quy luật vận động, phát triển khách quan của lịch sử xã hội loài người, xu thế tất yếu của thời đại.**

* Xu thế tất yếu là những sự kiện nhất định sẽ xảy ra, quy luật tất nhiên của thế giới khách quan. Xã hội thay đổi bằng cách 5 chế độ đã xuất hiện: cộng xã nguyên thủy – chiếm hữu nô lệ - phong kiến – tư bản chủ nghĩa – cộng sản chủ nghĩa.
* Tại sao xã hội lại thay đổi? Theo Bác, trên thế giới cũng chỉ có 2 loại người:

+ Loại thứ nhất: những người đi bóc lột (giàu có, không lao động, có nhiều của cải “ngồi mát ăn bát vàng”) -> giai cấp thống trị.

+ Loại thứ hai: những người bị bốc lột (nghèo, phải lao động, không có tài sản) -> giai cấp bị trị.

* Chính những áp bức, bốc lột đã dẫn đến những mâu thuẫn giữa các giai cấp, tầng lớp trong xã hội. Có mâu thuẫn sẽ có đấu tranh -> động lực thôi thúc giai cấp bị trị đứng lên đấu tranh, đỉnh cao là cách mạng xã hội. Khi cách mạng thành công cũng là lúc chế độ xã hội mới ra đời.
* Ở VN: khi Pháp xâm lược -> có 2 mâu thuẫn:

+ Mâu thuẫn giai cấp: nông dân >< địa chủ; tư sản >< chủ nô

+ Mâu thuẫn dân tộc: VN >< Pháp

Trong đó, mâu thuẫn dân tộc là mâu thuẫn căng thẳng hơn hết, dẫn đến sự xuất hiện của nhiều cuộc ĐTGPDT nhằm giành ĐLDT để tiến lên CNXH.

**2/ Ra đời từ chính sự tàn bạo của chủ nghĩa tư bản**

* Người dân VN chỉ tin vào những điều tai nghe, mắt thấy:

+ 100 năm thực dân, người dân VN đã cảm nhận rõ sự tàn bạo của CNTB

+ Đồng thời người dân VN lại nghe được những điều tốt đẹp về CNXH mà người dân Liên Xô đang xây dựng -> người dân VN lựa chọn con đường đi lên CNXH.

**3/ Xét về con đường CMVN: Độc lập dân tộc mới chỉ là cấp độ đầu tiên, đi lên CNXH mới giải phóng được giai cấp, con người**

**4/ HCM kế thừa tư tưởng cách mạng không ngừng của chủ nghĩa M-L để luận chứng một cách toàn diện khả năng đi tới CNXH từ một nước phong kiến, bỏ qua TBCN ở nước ta**

* Cách mạng không ngừng chính là các XH thay thế nhau liên tục. Lenin có đưa ra 2 cách quá độ lên CNXH:

+ Cách thứ nhất: tuần tự XH thay thế

+ Cách thứ hai: bỏ qua một hoặc một vài chế độ

* Vận dụng sáng tạo tư tưởng của chủ nghĩa M-L vào thực tiễn VN, HCM đã chỉ ra rằng:

+ XH loài người đã trải qua chế độ công xã nguyên thủy, chiếm hữu nô lệ, tư bản chủ nghĩa và sẽ tiến lên CNXH. Song, tùy theo bối cảnh cụ thể mà thời gian, phương thức tiến lên CNXH ở mỗi quốc gia sẽ diễn ra khác nhau. Những nước đã qua giai đoạn phát triển TBCN sẽ quá độ trực tiếp lên CNXH. Những nước đã hoàn thành cách mạng dân tộc dân chủ nhân dân nhưng chưa qua giai đoạn phát triển TBCN có thể bỏ qua giai đoạn này để tiến lên CNXH nếu có sự lãnh đạo của Đảng, giai cấp công nhân v.v.

+ Đối với VN, sau hàng nghìn năm dưới ách thống trị tàn bạo của chế độ phong kiến, thực dân, nhiều khuynh hướng cứu dân, cứu nước đã được thử nghiệm; song đều thất bại. Chỉ có CNXH mới có thể đem lại tự do, bình đẳng, bác ái cho các dân tộc bị áp bức. VN từ một nước phong kiến tiến lên CNXH, bỏ qua TBCN.

**5/ Tính tất yếu còn xuất phát từ tương quan so sánh lực lượng giữa giai cấp tư sản và giai cấp vô sản trong cách mạng giải phóng dân tộc.**

* Trong đấu tranh chống Pháp:

+ Giai cấp tư sản: ít về số lượng, bạc nhược về chính trị -> dẫn đến sự thất bại của khuynh hướng dân chủ tư sản. VD: Phan Châu Trinh, Phan Bội Châu.

+ Giai cấp vô sản: ĐCSVN lãnh đạo lật đổ phong kiến và thực dân, giành được độc lập tự do -> VN đi lên chế độ XHCN

1. **Đặc trưng – bản chất của CNXH ở VN**

**1/ Về chính trị: là chế độ do dân làm chủ**

* Nói một cách tóm tắt, mộc mạc, CNXH trước hết phải làm cho nhân dân thoát cảnh bần hàn, được ấm no, có công ăn, việc làm, sống một đời hạnh phúc:

+ Bần hàn: nghèo đói, lạc hậu, ngu dốt. Chính thực dân và phong kiến đã khiến người dân VN lâm vào cảnh bần hàn. Nhiệm vụ của XHCN trước hết là phải giúp cho nhân dân thoát khỏi cảnh “bần hàn” đó -> Biện pháp thiết thực nhất đó chính là tạo ra nhiều công ăn, việc làm; người dân phải lao động, cần cù, chịu khó.

+ Thoát khỏi cảnh bần hàn không phải là mục tiêu cuối cùng của CNXH mà là “CNXH làm sao phải làm cho dân giàu – nước mạnh” . Câu nói này của Bác thể hiện quan điểm sáng tạo ở chỗ: tư bản chỉ tập trung sự giàu có cho 1% dân số giàu nhất thế giới, còn CNXH thì sự giàu có tập trung cho mọi người dân.

**2/ Về kinh tế: có nền kinh tế phát triển, gắn với KH – KT, lực lượng sản xuất phát triển và chế độ công hữu**

* “ Lấy nhà xưởng, xe lửa, ngân hàng,… làm của chung”. Theo quan điểm của HCM, CNXH là chế độ XH phát triển cao hơn CNTB nên CNXH phải có nền kinh tế phát triển cao hơn nền kinh tế của CNTB, đó là nền kinh tế dựa trên lực lượng sản xuất hiện đại và quan hệ sản xuất tiên tiến.

+ Lực lượng sản xuất hiện đại là công cụ lao động, phương tiện lao động đã “phát triển dần đến máy móc, sức điện, sức nguyên tử” (Nhà xưởng, xe lửa, ngân hàng,…)

+ Quan hệ sản xuất, HCM nhấn mạnh đến quan hệ sở hữu tư liệu sản xuất. Người chỉ rõ, chính chế độ tư hữu về tư liệu sản xuất trực tiếp dẫn đến hiện tượng bóc lột

* CNXH phải từng bước xóa bỏ chế độ sở hữu này. Trong nền kinh tế nông nghiệp ở VN “trước kia ruộng đất là của địa chủ, nông dân cứ cúi đầu làm lụng suốt ngày, gặt bao nhiêu thì nộp cho địa chủ hết” ; ngày nay, xây dựng CNXH chuyển sang chế độ công hữu về TLSX thì nhân dân là chủ sở hữu về TLSX để làm chung, hưởng chung.

**3/ Về XH: công bằng, bình đẳng, không còn áp bức, bóc lột**

* Trước đây, TLSX bị tư bản chiếm, người lao động không có TLSX thì không thể tạo ra sản phẩm được nên phải bán sức lao động cho tư bản để được kết hợp với TLSX mới làm ra thành quả -> XH không công bằng, bị áp bức, bóc lột.
* CNXH không còn áp bức, bóc lột vì ở CNXH công hữu về TLSX nên mọi người đều có TLSX -> ai cũng phải lao động, mọi người ngang nhau về quyền và nghĩa vụ; đồng thời, ai cũng được hưởng thành quả lao động.
* XHCN bình đẳng trong việc làm (lao động), việc ăn (hưởng thụ) thể hiện thông qua 2 phương diện:

+ Công bằng trong lao động là mọi người đều có TLSX thì ai cũng phải lao động, ai cũng được lao động

+ Công bằng trong hưởng thụ là hưởng thụ thành quả trên nguyên tắc: làm nhiều thì hưởng nhiều, làm ít thì hưởng ít, không làm thì không hưởng *(trừ những người chưa có khả năng lao động hoặc không có khả năng lao động)*

**4/ Về văn hóa: phát triển cao về văn hóa đạo đức**

“Là xã hội gắn với nền sản xuất kỹ thuật cao, với sự phát triển văn hóa của nhân dân, là xã hội phát huy tính cách riêng, sở trường riêng để cải thiện đời sống riêng của mỗi người”

* Trước đây, văn hóa trong xã hội là của giai cấp thống trị, nó do chính giai cấp thống trị quyết định, tạo ra và áp đặt lên toàn xã hội.
* Trong XHCN, văn hóa thuộc về nhân dân, do nhân dân sáng tác, hưởng thụ và lưu truyền *(VD: UNESCO công nhận Nhã nhạc cung đình Huế là di sản phi vật thể đầu tiên của Việt Nam. Di sản này trước đây chỉ thuộc về duy nhất cung đình)*. Văn hoá giáo dục được phát triển nhất. Ai cũng được hưởng thụ chính sách phổ cập giáo dục.

**5/ Về lực lượng: là công trình tập thể của CNXH ở VN**

* “Là công trình tập thể của nhân dân, đặt dưới sự lãnh đạo của ĐCSVN, chế độ dân chủ nhân dân được thành lập” . Chế độ CNXH là chế độ của nhân dân, do nhân dân làm chủ. Chính nhân dân là lực lượng xây dựng CNXH cũng như quyết định tốc độ xây dựng và sự vững mạnh của CNXH.

1. **Động lực và trở lực cơ bản của CNXH ở VN**

**1/ Nội lực – tất cả các nguồn lực: vốn, KH – KT, con người, trong đó con người là quan trọng nhất**

1. **Con người – yếu tố quan trọng nhất:**

* Nguồn lực con người là bao trùm và quyết định nhất. Vì các nguồn lực khác đều phải thông qua hoạt động có ý thức của con người thì mới trở thành sức mạnh to lớn trong thực tế.
* Yêu cầu phát huy nguồn lực của con người trên 2 phương diện:

+ Cộng đồng: phát huy sức mạnh đoàn kết dân tộc

+ Cá nhân: phải chú ý các giải pháp:

1. Các giải pháp tác động đến nhu cầu và lợi ích. Trước hết là quan tâm giải quyết vấn đề lợi ích vật chất của người lao động, việc này rất quan trọng vì liên quan đến lợi ích giai cấp.
2. Giải pháp về kích thích chính trị, tinh thần (thi đua, khen thưởng,...) nhằm tạo điều kiện cho người lao động phát triển.
3. Thực hiện công bằng XH cả trong lao động và hưởng thụ. *“Không sợ thiếu, chỉ sợ không công bằng”*
4. **Vốn**

* Trước hết để xây dựng CNXH cần phải tăng gia sản xuất; thực hành tiết kiệm. Một mình, một nhà tiết kiệm không thể làm cho đất nước giàu có nhưng toàn dân, toàn quốc thì có thể -> tích lũy XHCN
* Chi tiêu hợp lý trên 2 phương diện:

+ sản xuất (đầu tư vào tái sản xuất) vì chỉ có tái sản xuất mới tạo ra giá trị

+ không sản xuất (đầu tư vào giáo dục, y tế,...) là đầu tư cho cá nhân

1. **KH-KT**

* Việt Nam phát triển khoa học bằng cách:

+ Học hỏi kinh nghiệm từ các nước khác (cử người VN sang nước ngoài học)

+ Sự ủng hộ của các nước CNXH (tiền, vật chất, chuyên gia...)

+ Chuyển giao công nghệ: áp dụng và am hiểu rồi phát triển công nghệ của những chuyên gia nước ngoài

+ Nâng cao năng suất lao động bằng các cải tiến kỹ thuật: tạo ra nhiều của cải nhằm giải quyết nạn đói của người dân

+ Ưu tiên phát triển lực lượng của các nhà khoa học trong XH

**2/ Chú trọng khai thác ngoại lực:**

* Hợp tác đặc biệt với các nước XHCN anh em
* Tranh thủ sự ủng hộ của nhân loại tiến bộ
* Tận dụng các thành tựu KH – KT

**3/** **Nhận diện và khắc phục các lực cản của CNXH**

* Chủ nghĩa cá nhân – căn bệnh “mẹ”, kẻ thù chính của CNXH đẻ ra nhiều thứ bệnh nguy hiểm:

+ Chủ nghĩa xã hội là sống vì cái chung, vì mọi người, vì tập thể và cộng đồng. Còn chủ nghĩa cá nhân là sống vì cái riêng, vì bản thân -> kẻ thù chính, nguy hiểm của CNXH

+ Chủ nghĩa cá nhân sinh ra ba thứ “giặc nội xâm": quan liêu, tham ô, lãng phí.

* Ba thứ “giặc nội xâm”: tham ô, quan liêu, lãng phí:

+ So với giặc ngoại xâm thì chúng khó phát hiện, khó đấu tranh hơn -> nguy hiểm hơn. Cả ba thứ “giặc nội xâm” này đều gây tổn hại đến tài sản của nhân dân, của nhà nước; kìm hãm sự phát triển của CNXH

+ Tham ô là việc làm có kế hoạch: lấy của chung thành của riêng. Lãng phí là làm tốn kém, hao tổn một cách vô ích, “ăn cắp nhưng không biết mình mang tội” -> Lãng phí nguy hiểm hơn tham ô.

+ Quan liêu sinh ra tham ô và lãng phí, biểu hiện ở việc: không tập trung vào công việc, không theo sát công việc

1. **Liên hệ sự vận dụng của Đảng ta hiện nay**

**Nội dung 2: Quan điểm của Hồ Chí Minh về nguyên tắc, bước đi cụ thể và biện pháp xây dựng chủ nghĩa xã hội trong thời kỳ quá độ ở nước ta; liên hệ sự vận dụng của Đảng ta hiện nay.**

*\* Các nguyên tắc, bước đi, phương pháp xây dựng thời kỳ quá độ* ***(2 nguyên tắc - 3 bước đi - 4 phương pháp)***

* 1. **Các nguyên tắc cơ bản**
* Nguyên tắc 1: mọi tư tưởng, hành động đều phải thực hiện trên nền tảng chủ nghĩa Mác – Lê nin; học hỏi kinh nghiệm các nước anh em, có sự vận dụng sáng tạo phù hợp với VN
* Nguyên tắc 2: xác định bước đi cần căn cứ vào điều kiện thực tế, nhu cầu và khả năng thực tế của nhân dân

=> Thận trọng, tránh nóng vội, đốt cháy giai đoạn

**B. Bước đi xây dựng trong thời kỳ quá độ**

**Bước 1**: Ưu tiên phát triển nông nghiệp, coi nông nghiệp là mặt trận hàng đầu

* Nền văn minh lúa nước có từ lâu đời -> người dân có nhiều kinh nghiệm, năng cao năng suất
* Điều kiện tự nhiên thuận lợi: khí hậu nhiệt đới gió mùa ẩm, đất đai màu mỡ
* Cung cấp lương thực (giải quyết nạn đói), công ăn, việc làm cho người dân
* Cung cấp nguyên vật liệu cho công nghiệp, hàng hóa cho thương nghiệp
* Đầu tư cho nông nghiệp: vốn ít, thu hồi vốn nhanh

**Bước 2**: Phát triển tiểu thủ công nghiệp, công nghiệp nhẹ

**Bước 3**: Ưu tiên phát triển công nghiệp nặng

**C. Biện pháp xây dựng thời kỳ quá độ**

**(1) Kết hợp cải tạo – xây dựng xã hội mới**: trong đó xây dựng là chủ yếu và lâu dài

**(2) Bảo vệ Tổ quốc, kháng chiến – xây dựng xã hội chủ nghĩa**: thực hiện đường lối phát triển kinh tế xã hội hài hòa đảm bảo cho các thành phần kinh tế, xã hội đều có điều kiện phát triển.

**(3) Có kế hoạch, biện pháp, quyết tâm**: HCM chủ trương: chỉ tiêu một, biện pháp mười, quyết tâm hai mươi,...có như thế kế hoạch mới hoàn thành tốt được.

**(4) Đem tài dân, sức dân làm lợi cho dân**: quan trọng nhất, phương thức chủ yếu để xây dựng CNXH. Người chỉ rõ xã hội xã hội chủ nghĩa mà chúng ta xây dựng đó là “CNXH nhân dân'', không phải là ''CNXH nhà nước", được ban từ trên xuống.

**D. Liên hệ sự vận dụng của Đảng ta hiện nay**

**Nội dung 3: Những luận điểm cơ bản của Hồ Chí Minh về Đảng Cộng sản Việt Nam: Sự ra đời, vai trò, bản chất của Đảng;** **vấn đề xây dựng đảng cầm quyền trong sạch, vững mạnh và sự vận dụng của Đảng ta hiện nay.**

* 1. **Sự ra đời của Đảng:** Chủ nghĩa Mác – Lê nin với phong trào công nhân và phong trào yêu nước đã dẫn đến việc thành lập ĐCS Đông Dương vào đầu năm 1930
* Theo chủ nghĩa Mác – Lê nin: ĐCS được ra đời từ chủ nghĩa Mác – Lê nin và phong trào công nhân
* Theo tư tưởng HCM:

**1/ Chủ nghĩa Mác – Lê nin:** là linh hồn của Đảng, đem lại con đường cách mạng cho dân tộc Việt Nam: cách mạng vô sản.

**2/ Phong trào công nhân:** ở nước ta, giai cấp công nhân ra đời muộn; số lượng lại ít ỏi; VN không có cách mạng công nghiệp. HCM cho rằng công nhân lãnh đạo được hay không, không nằm ở chỗ hoàn cảnh ra đời hay số lượng ít, nhiều mà nằm ở đặc điểm của giai cấp này.

* Đặc điểm của giai cấp công nhân của VN:

(1) Tính ý thức tổ chức kỷ luật cao: ảnh hưởng từ bản chất theo dây chuyền tại nhà máy, họ làm việc chuyên môn hóa theo quy trình đặt trong mối quan hệ gắn bó chặt chẽ với nhau.

(2) Tinh thần đấu tranh triệt để: họ mang bản chất của giai cấp vô sản, “trần như nhộng” không còn gì để mất, không bị phụ thuộc, sợ hãi hay kiêng dè ai.

(3) Tính tiên phong cách mạng: họ là người làm ra công nghệ, đi đầu trong mọi lĩnh vực, xu hướng sản xuất.

(4) Có quan hệ chặt chẽ với nhân dân (công nhân VN không sinh ra từ gia đình công nhân thuần chủng mà từ gia đình nông dân mà ra) và công nhân trên toàn thế giới

=> **Giai cấp công nhân VN trở thành lãnh đạo cách mạng**

**3/ Phong trào yêu nước**

* Đấu tranh chống giặc ngoại xâm, yêu nước là truyền thống tốt đẹp hàng nghìn năm của dân tộc VN.
* Phong trào yêu nước diễn ra mạnh mẽ từ khi thực dân Pháp xâm chiếm VN: đã có gần 600 phong trào yêu nước diễn ra, tuy nhiên đều thất bại.
* Phong trào yêu nước của VN bao gồm cả các phong trào của nông dân và tầng lớp trí thức (VD: Phan Bội Châu, Phan Châu Trinh)
* Phong trào yêu nước của VN là một trong những nguyên nhân trực tiếp dẫn đến sự ra đời của ĐCSVN:
* Năm 1925: Bác Hồ thành lập Hội VN Cách mạng Thanh niên
* Năm 1929: 3 tổ chức Đảng ra đời

+ Hội VNCMTN -> 2 tổ chức cộng sản: An Nam Cộng sản Đảng và Đông Dương Cộng sản Đảng.

+ Hội Tân Việt đã thành lập Đông Dương Cộng sản Liên Đoàn

-> Phong trào công nhân rất phát triển, mặc dù tên gọi của 3 tổ chức này khác nhau nhưng về bản chất thì đều là Đảng Cộng sản. Tuy nhiên, dễ gây ra mâu thuẫn, đối lập trong nội bộ đất nước do việc tranh giành Đảng viên, tạo cơ hội cho Pháp gây chia rẽ từ bên trong. Ba tổ chức này được xem như ‘kiềng 3 chân” của VN lúc bấy giờ.

-> Cần có một Đảng thống nhất ba tổ chức này lại với nhau -> Đảng Cộng sản Đông Dương được thành lập (sau đổi tên thành ĐCSVN)

Vì vậy, yêu nước là cái trường tồn trong lịch sử dân tộc Việt Nam, là yếu tố có trước và là một phong trào thực sự to lớn, nó có tác động thúc đẩy phong trào đấu tranh của giai cấp công nhân

* 1. **Vai trò của Đảng:** Đảng là nhân tố quyết định hàng đầu để đưa CMVN đến thắng lợi

**(1) CMVN muốn thành công trước hết cần có Đảng lãnh đạo:**

* Trong: Lực lượng không chỉ là số lượng mà cần có chất lượng. Nhân dân VN xuất phát từ nền nông nghiệp lạc hậu, trình độ còn thấp -> Đảng đóng vai trò rất lớn trong việc giác ngộ, tập hợp, giáo dục, tổ chức, lãnh đạo quần chúng.
* Ngoài: Liên hệ với các dân tộc, giai cấp bị áp bức trên toàn thế giới

**(2) Có Đảng lãnh đạo kháng chiến, cách mạng mới thành công, kiến quốc mới thắng lợi**: không có một tổ chức chính trị nào có thể thay thế được vai trò lãnh đạo của Đảng đối với CMVN

**VD**: Cuộc CMT8, khi đó VN đã đối mặt với vô vàn khó khăn, thử thách. Phương tiện thông tin liên lạc còn hạn chế, việc bảo mật và truyền thông tin từ Bắc vào Nam rất khó khăn. Nhưng dưới sự lãnh đạo của Đảng với sự chuẩn bị vô cùng kỹ lưỡng trong suốt 15 năm rèn luyện quần chúng thì điều này đã không còn là trở ngại. Quân đội ta khi đó chỉ có 35 người tình nguyện đi theo, một số lượng vô cùng ít ỏi, nhưng chúng ta có sự hỗ trợ của đông đảo nhân dân, “quân với dân như cá với nước”, sức mạnh đã tăng thêm gấp nhiều lần. Đối với 6 triệu quân Nhật còn ở VN, Đảng ta đã sử dụng công tác ngoại giao tư tưởng, hóa giải khó khăn.

**(3) Khi cách mạng thành công vẫn cần đến Đảng**

* Dù nhân dân đã nắm chính quyền, nhưng giai cấp đấu tranh trong nước và mưu mô đế quốc xâm lược vẫn còn.
* Xây dựng KT, quốc phòng, văn hóa, XH, giáo dục quần chúng để đưa nhân dân lao động đến thắng lợi hoàn toàn
  1. **Bản chất của Đảng:** ĐCSVN là Đảng của giai cấp công nhân, của nhân dân lao động, và do đó, là Đảng của dân tộc VN
* **Theo quan điểm của chủ nghĩa Mác**: Đảng mang bản chất của giai cấp công nhân
* **Theo TTHCM**:Đảng mang bản chất

**(1) Giai cấp công nhân:**

+ Lấy chủ nghĩa Mác – Lê nin làm nền tảng tư tưởng, kim chỉ nam cho mọi hoạt động

+ Đảng thực hiện mục tiêu độc lập dân tộc gắn liền với CNXH vì chỉ có giai cấp công nhân mới có thể “đưa cách mạng giải phóng dân tộc đến thắng lợi và cách mạng xã hội chủ nghĩa đến thành công”

**(2) Nhân dân lao động**

**(3) Toàn thể dân tộc VN**

Khác với thế giới, ở VN có 2 mâu thuẫn: giai cấp và dân tộc, trong đó mâu thuẫn dân tộc là căng thẳng, sâu sắc nhất. Do đó, Đảng lãnh đạo theo TTHCM phải mang dấu ấn dân tộc – vừa mang tính nhân dân, vừa mang tính dân tộc

-> Cần phải xây dựng một ĐCS mang bản chất của giai cấp công nhân, của nhân dân lao động và của toàn thể dân tộc VN. Đây là luận điểm sáng tạo của HCM

* Luận điểm HCM về bản chất của Đảng có ý nghĩa to lớn:

+ **Về lý luận**: luận điểm mới, sáng tạo về xây dựng Đảng, góp phần bổ xung, phát triển lý luận về ĐCS của chủ nghĩa Mác – Lênin

+ **Về thực tiễn**: chỉ đạo quá trình xây dựng ĐCSVN -> Đảng lớn mạnh không ngừng, dẫn dắt CMVN đi từ thắng lợi này đến thắng lợi khác

**D. Vấn đề xây dựng đảng cầm quyền trong sạch, vững mạnh**

**a. Xây dựng Đảng về tư tưởng, lý luận**

* Tuyên truyền giáo dục lý luận Mác – Lê nin: là nền tảng tư tưởng và kim chỉ nam cho hành động
* Vận dụng, sáng tạo chủ nghĩa Mác – Lê nin vào hoàn cảnh cụ thể của VN

**b. Xây dựng về chính trị**: xây dựng đường lối, chủ trương, chính sách phải phù hợp với thực tế, dựa trên cơ sở lý luận, học tập kinh nghiệm của thế giới

**c. Xây dựng về tổ chức, bộ máy, cán bộ và có nguyên tắc sinh hoạt Đảng**

(1) Nguyên tắc tập trung dân chủ

- **Dân chủ**: nhân dân bầu ra cơ quan của Nhà nước, đưa ra ý kiến đối với mỗi đường lối chủ trương.

- **Tập trung**: cán bộ, đảng viên lắng nghe ý kiến sau đó tổng hợp lại. Trên cơ sở đó xây dựng đường lối chính trị phù hợp để mọi người tuân theo.

- Cấp dưới phải tuân theo cấp trên, cấp trên lắng nghe ý kiến cấp dưới để tránh: dân chủ thái quá và tập trung độc quyền

(2) Nguyên tắc tập thể lãnh đạo, cá nhân phụ trách

- Ý kiến của tập thể sẽ đầy đủ, khách quan, nhìn thấy nhiều mặt của 1 vấn đề -> giải quyết được chu đáo, khỏi sai sót

- Nhưng khi đã thống nhất được ý kiến của tập thể, cần phải giao cho một hoặc nhóm người phụ trách theo kế hoạch đó mà thi hành, như thế mới có chuyên trách, công việc mới chạy

(3) Nguyên tắc tự phê bình và phê bình

- Mục đích: “làm cho phần tốt của mỗi người, mỗi tổ chức được nảy nở như hoa mùa xuân và phần xấu mất đi”

- Lý do phải phê bình, tự phê bình: “người đời không phải thần thánh, không ai tránh khỏi khuyết điểm” “chúng ta không sợ khuyết điểm chỉ sợ không kiên quyết sửa nó đi”

- Tuy nhiên khi phê bình cần lưu ý:

+ Phê bình phải ráo riết, thường xuyên, triệt để, thật thà, không nể nang, không thêm bớt

+ Phải vạch rõ cả ưu điểm lẫn khuyết điểm

+ Phải xuất phát từ tình đồng chí, từ trách nhiệm, tinh thần xây dựng

+ Biết khuyết điểm nhưng phải quyết tâm sửa

+ Phải biết yêu thương, chân thành, thân thiết với cán bộ mất sai lầm

(4) Nguyên tắc kỷ luật nghiêm minh

(5) Nguyên tắc đoàn kết, nhất trí trong Đảng: đây là nguyên tắc HCM đặc biệt coi trọng vì đoàn kết thống nhất trong Đảng là cội nguồn sức mạnh của Đảng đồng thời là cơ sở xây dựng khối đại đoàn kết dân tộc

**d. Xây dựng về đạo đức**: cần – kiệm – liêm – chính – chí công vô tư

**E. Liên hệ sự vận dụng của Đảng ta hiện nay**

**Nội dung 4: Nội dung TTHCM về xây dựng Nhà nước kiểu mới ở Việt Nam: nhà nước của dân do dân vì dân, xây dựng nhà nước pháp quyền trong sạch vững mạnh và sự vận dụng trong xây dựng Nhà nước pháp quyền XHCN hiện nay**

1. **Nhà nước nhân dân (nhà nước kiểu mới)**

* Nhà nước dân chủ: đây là điểm sáng tạo của HCM so với quan điểm của chủ nghĩa Mác – Lê nin và cũng là điểm cơ bản để phân biệt nhà nước ta với nhà nước trước đó

+ Nhà nước của dân

+ Nhà nước do dân

+ Nhà nước vì dân

1. **Nhà nước của dân**

**(1) Nhà nước của dân**: nhà nước thuộc quyền sở hữu của dân, dân là chủ, địa vị cao nhất thuộc về dân

**(2) Nhà nước của dân không phải nhà nước phi giai cấp**: nhân dân được hiểu là 4 giai cấp chính: công – nông – tư sản – tiểu tư sản

- Ban đầu có 5 giai cấp: nông dân, công nhân, tầng lớp trí thức, địa chủ vừa và nhỏ. Nhưng sau khi giành được độc lập, tầng lớp trí thức đã trở thành giai cấp tiểu tư sản. Từ cuộc cách mạng cải cách ruộng đất năm 1954, giai cấp địa chủ vừa và nhỏ đã trở thành giai cấp nông dân.

- Bác gọi chung là “Nhà nước của dân" mà không nêu ra 4 giai cấp chính lập nên Nhà nước nhằm thể hiện tinh thần đoàn kết của VN; sự công bằng, bình đẳng về quyền lợi và nghĩa vụ giữa các giai cấp với nhau

**(3) Quyền lực thuộc về nhân dân**:

- Quyền bầu cử và ứng cử vào cơ quan nhà nước

- Quyền kiểm soát các đại biểu do mình bầu ra

- Quyền bãi miễn đại biểu nếu những đại biểu ấy tỏ ra không xứng đáng với sự tín nhiệm của nhân dân

=> **Tất cả quyền bính trong nhà nước đều là của nhân dân**

**(4) Dân chủ nghĩa là dân vừa làm chủ và dân vừa là chủ**: luận điểm sáng tạo nhất của HCM về dân chủ

- Dân là chủ: thể hiện thân phận, địa vị

- Dân làm chủ: có quyền hạn và trách nhiệm, nghĩa vụ và hoạt động tương xứng với thân phận “là chủ”

**(5) Dân làm chủ, cán bộ là đày tớ trung thành của nhân dân**: đày tớ trung thành không phải nô lệ của dân mà muốn nói đến thái độ và trách nhiệm của cán bộ Đảng với dân: tận tâm, tận tụy, hết lòng, hết dạ vì dân

**(6) Biện pháp để đánh giá cán bộ, chính phủ**:

- Cán bộ có trách nhiệm hướng dẫn, chỉ bảo cho dân làm việc

- Cán bộ giải quyết vướng mắc, khó khăn cho nhân dân

1. **Nhà nước do dân**

- Nhà nước do dân còn nghĩa là dân làm chủ: nghĩa là nhấn mạnh quyền lợi và nghĩa vụ của nhân dân với tư cách là người làm chủ vận mệnh đất nước

*“Dễ trăm lần không dân cũng chịu*

*Khó vạn lần dân liệu cũng xong”*

- Câu nói trên của Bác nhằm khẳng định vai trò to lớn của nhân dân đối với nhà nước:

**(1) Nhân dân lập ra nhà nước:**

+ Khi chưa có chính quyền: Nhân dân đấu tranh giành chính quyền để từ đó lập nên nhà nước

+ Đã có chính quyền -> lập nên hệ thống quản lý nhà nước: nhân dân đi bầu cử lập ra Quốc hội, Quốc hội bầu ra chính phủ

**(2) Nhân dân tham gia vào công việc của nhà nước:**

+ Để cho dân biết, quyết định vận mệnh đất nước thông qua việc trưng cầu ý dân

+ Dân biết – dân bàn – dân làm – dân kiểm tra – dân giám sát – dân hưởng thụ

**(3) Nhân dân đóng thuế để nhà nước chi tiêu:**

+ Dân bỏ tiền ra đóng thuế -> Nhà nước mới có thể chi tiêu vào các việc: đầu tư vào lĩnh vực công (điện, đường, trường, trạm), trả lương cho cán bộ -> dân đang thực hiện làm chủ

+ Cán bộ nhận lương từ nhà nước tức là từ dân -> cán bộ làm thuê cho dân, vì vậy cán bộ cần phải nỗ lực, trung thành, tận tâm, tận lực với dân

1. **Nhà nước vì dân** (nhà nước đem lại lợi ích cho dân)

(1) Nhà nước phải phục vụ cuộc sống hàng ngày của nhân dân, không được có đặc quyền đặc lợi, làm lợi cho dân. Trước hết là phải thỏa mãn những nhu cầu thiết yếu của nhân dân

“ Làm cho dân có ăn

Làm cho dân có mặc

Làm cho dân có chỗ ở

Làm cho dân có học hành ”

(2) Cơ quan nhà nước và cán bộ quản lý nhà nước phải lấy sự phục vụ nhân dân làm mục đích với phương châm “lo trước thiên hạ, vui sau thiên hạ” “cần – kiệm – liêm chính”

(3) Nhà nước không chỉ làm lợi cho dân, mà còn phải yêu dân, kính dân: xem dân là cha mẹ của cán bộ

1. **Xây dựng nhà nước pháp quyền trong sạch vững mạnh**

**(1) Đề phòng và khắc phục những tiêu cực trong nhà nước**

- Có 6 căn bệnh chính:

+ Trái phép: làm trái với pháp luật.

+ Cậy thế: cậy mình có quyền thế, coi thường nhân dân.

+ Hủ hóa: ăn chơi xa sỉ, hoang phí dựa trên tiền của Nhà nước -> là nguyên nhân dẫn đến hành vi ăn cắp của chung, tham nhũng v.v.

+ Tư túng: “Một người làm quan, cả họ được nhờ”, bao che cho những sai trái của người quen, người thân.

+ Chia rẽ: kết bầy, kết phái dùng bên này chống bên kia.

+ Kiêu ngạo: lên mặt, hách dịch với nhân dân, không lắng nghe ý kiến cấp dưới, không coi trọng lời nói cấp trên.

- Biện pháp khắc phục: cán bộ không sợ sai lầm, chỉ sợ không quyết tâm sửa

+ Đối với mình: cần, kiệm, liêm chính, chí công vô tư, tự sửa chính mình

+ Đối với người: yêu thương, quý trọng, tin tưởng nhân dân, hết lòng phụng sự nhân dân, lắng nghe ý kiến của dân.

+ Đối với việc: tận tụy với công việc

**(2) Chống ba thứ giặc nội xâm**: tham ô, lãng phí, quan liêu

- Cả ba thứ giặc nội xâm này đều gây tổn hại đến tài sản của nhân dân, của nhà nước.

+ Tham ô: lợi dụng chức quyền chiếm đoạt tài sản mà mình có trách nhiệm quản lí

+ Lãng phí: tiêu sài hoang phí, sử dụng tài nguyên không hiệu quả. Lãng phí có tội nặng hơn tham ô vì lãng phí là không cố ý, không hay biết còn tham ô là cố ý, biết sai mà vẫn làm.

+ Quan liêu: không theo sát, tận tụy với công việc.

- Tham ô, lãng phí là do quan liêu sinh ra. Ba thứ giặc nội xâm là do chủ nghĩa cá nhân sinh ra

**(3) Tăng cường pháp luật với đẩy mạnh giáo dục đạo đức cách mạng**

- Đạo đức và pháp luật là hai hình thái ý thức xã hội kết hợp, bổ sung cho nhau trong thực tế trị nước:

+ Đạo đức: những điều tốt đẹp tùy vào quan điểm và ý thức của con người -> không có tính bắt buộc

+ Pháp luật: do nhà nước ban hành mang tính bắt buộc và cưỡng chế thực hiện

=> Sự kết hợp này tạo ra cách thức quản lý vừa có tình vừa có lý

+ Pháp luật là đạo đức tối thiểu, đạo đức là pháp luật tối đa -> cả hai bổ sung cho nhau để hoàn thiện hơn trong cách thức trị nước

- Trong lịch sử, muốn trị nước thành công: phải kết hợp giáo dục đạo đức và tăng cường pháp luật:

+ Giáo dục đạo đức: định hướng hành vi của con người

+ Tăng cường pháp luật: giúp xã hội được nghiêm minh, trật tự

- Nhấn mạnh vai trò của pháp luật nhưng không được tuyệt đối pháp luật, xem trọng cả giáo dục đạo đức:

+ Nước ta có truyền thống đức trị -> nhân dân rất coi trọng đạo đức, nhất là đạo đức của người cầm quyền

+ Kết hợp đức trị với pháp trị là một truyền thống trong đường lối trị nước ở phương Đông cần được kế thừa, phát huy.

1. **Sự vận dụng trong xây dựng Nhà nước pháp quyền XHCN hiện nay**

**Nội dung 5: TTHCM về đại đoàn kết dân tộc: vai trò, vị trí; lực lượng, nguyên tắc; phương thức và phương pháp xây dựng khối đại đoàn kết DT và sự vận dụng ở nước ta hiện nay.**

**A. Vai trò, vị trí của đoàn kết dân tộc**

**a. Đoàn kết là chiến lược cách mạng, đảm bảo sự thành công của cách mạng VN**

- Đoàn kết là chiến lược của cách mạng:

+ Nguyên nhân thất bại của các phong trào trước là do thiếu đoàn kết

+ Cách mạng muốn thành công phải có lực lượng: lực lượng đó phải là khối đại đoàn kết dân tộc, mới phát huy được sức mạnh tổng hợp toàn dân tộc.

+ Mỗi giai đoạn có nhiệm vụ khác nhau, nhưng giai đoạn nào cũng cần đoàn kết (VD: khi dân tộc bị đô hộ, áp bức -> cần đoàn kết để giành ĐLDT. Sau khi giành ĐLDT -> cần đoàn kết để xây dựng đất nước đi lên CNXH)

+ Đoàn kết là điểm mẹ của cách mạng, điểm mẹ thành công, các điểm khác mới thành công: đoàn kết chính là một người “mẹ tốt” sinh ra những đứa “con tốt”

=> HCM luôn khẳng định đại đoàn kết dân tộc là vấn đề chiến lược cơ bản, nhất quán, lâu dài, xuyên suốt tiến trình đấu tranh cách mạng.

- Đoàn kết đảm bảo cho thắng lợi của CMVN:

+ Trước khi có Đảng, chưa có đường lối đại đoàn kết dân tộc, CMVN như đêm đông đen tối, không có đường ra.

+ Khi có Đảng, thực tiễn CMVN đã thay đổi bản chất:

**Dẫn chứng**: Năm 1930, ĐCSVN ra đời và chỉ trong vòng 15 năm sau, CMT8 thành công. Đến năm 1954, chiến thắng Điện Biên Phủ như một mốc son chói lọi cho CMVN (một chiến thắng oanh liệt, lừng lẫy năm châu, chấn động địa cầu). Chưa dừng lại đó, năm 1975, ta lại tiếp tục giành thắng lợi trong cuộc kháng chiến chống Mỹ cứu nước.

=> HCM rút ra chân lý: *“Đoàn kết, đoàn kết, đại đoàn kết; Thành công, thành công đại thành công”*

+ Đoàn kết là sức mạnh của chúng ta

+ Đoàn kết là điểm mẹ

-> Đoàn kết tạo nên thành công, muốn thành công phải đoàn kết. 3 cấp độ đoàn kết: Nội bộ Đảng - Toàn dân - Đoàn kết quốc tế.

**b. Đoàn kết là mục tiêu, nhiệm vụ hàng đầu của CMVN**

**-** Mục tiêu: đoàn kết là đích hướng đến của CMVN -> Đoàn kết toàn dân, phụng sự tổ quốc

**-** Nhiệm vụ: CMVN phải tiến hành xây dựng khối đại đoàn kết

“Dân ta xin nhớ chữ đồng: Đồng tình, đồng sức, đồng lòng, đồng minh”

+ Đồng tình: tức là sự ủng hộ, đồng ý với những quan điểm CM, mục tiêu của Đảng đề ra.

+ Đồng sức: thể hiện sức mạnh cả về con người lẫn của cải.

+ Đồng lòng: cùng chung một lòng, một động lực lớn lao để vượt qua mọi khó khăn, thử thách.

+ Đồng minh: liên kết với các nước đồng minh, ủng hộ các nước chống lại chủ nghĩa phát xít; tham gia mặt trận Việt Minh – VN độc lập đồng minh.

**B. Nội dung của khối đại đoàn kết dân tộc**

**a. Lực lượng của khối đại đoàn kết dân tộc:** toàn dân

(1) Toàn dân:

- Toàn thể dân tộc, đồng bào “mọi con dân VN” , “con rồng cháu tiên”

- Là cá nhân mỗi con người

=> Tất cả đều là chủ thể của khối đại đoàn kết, phải tập hợp được tất cả mọi người vào một khối thống nhất

(2) Nhân dân trong khối đại đoàn kết bao gồm:

- Tất cả mọi người VN trong và ngoài nước “đồng bào”

- Tất cả các giai cấp, tầng lớp xã hội

- Tất cả các dân tộc, tôn giáo

- Tất cả những người đứng đầu tôn giáo

**b. Nguyên tắc đoàn kết dân tộc**

- Đoàn kết không phải tập hợp ngẫu nhiên, tự phát mà là một tập hợp bền vững có tổ chức, có định hướng, có sự lãnh đạo.

- Đoàn kết trong TTHCM có phạm vi rộng lớn, nhiều tầng nấc, nhiều cấp độ thông qua Mặt trận dân tộc thống nhất*: “đoàn kết, đoàn kết, đại đoàn kết; Thành công, thành công đại thành công”*

- Đoàn kết dân tộc phải dựa trên cơ sở liên minh công nông và trí thức làm cơ sở

- Giữa mặt trận dân tộc thống nhất và liên minh công nông trí thức có mối quan hệ với nhau

- Trong khối đại đoàn kết, Đảng không chỉ là một bộ phận mà còn là lực lượng lãnh đạo, là linh hồn của khối đại đoàn kết dân tộc

- Nguyên tắc xây dựng đại đoàn kết dân tộc: tin dân, yêu dân, kính dân

**C. Hình thức của khối đại đoàn kết dân tộc**

**a. Hình thức của khối đại đoàn kết:** thông qua các mặt trận dân tộc thống nhất

**b. Nguyên tắc xây dựng Mặt trận dân tộc thống nhất**

- Mặt trận dân tộc thống nhất phải xây dựng trên nền tảng liên minh công – nông, đặt dưới sự lãnh đạo của ĐCSVN

- Giải quyết các mối quan hệ dựa trên sự thống nhất lợi ích dân tộc, giai cấp, quốc tế:

+ **Các dân tộc:** tìm ra lợi ích chung (độc lập tự do; hiện nay: dân giàu nước mạnh)

+ **Các giai cấp:** những lợi ích mà phù hợp với lợi ích dân tộc thì phải được tôn trọng, những gì riêng biệt sẽ được giải quyết dần dần phù hợp với lợi ích dân tộc, bằng sự nhận thức đúng hơn của mỗi người.

+ **Quốc tế:** tôn trọng quyền tự quyết các dân tộc, đoàn kết hòa bình.

- Sử dụng hình thức hiệp thương dân chủ trong khối đại đoàn kết dân tộc

+ **Hiệp thương dân chủ**: là mọi việc đều đưa ra bàn bạc dẫn đến thống nhất hành động

+ Hiệp thương phải dựa trên nguyên tắc lập trường của giai cấp công nhân

- Đoàn kết một cách tự giác, có lãnh đạo, có tổ chức, lâu dài, chặt chẽ, chân thành giúp đỡ lẫn nhau cùng tiến bộ, gắn với phê bình và tự phê bình

**D. Phương pháp xây dựng khối đại đoàn kết**

**(1) Tuyên truyền giáo dục vận động quần chúng:**

- Mục đích của tuyên truyền: để người dân hiểu, tin và đi theo Đảng

- Nội dung tuyên truyền: chỉ rõ lợi ích chung, lợi ích riêng

- Phương pháp: ngắn gọn, dễ hiểu

- Về cán bộ tuyên truyền: óc nghĩ, mắt thấy, chân đi, tai nghe, miệng nói, tay làm

**(2) Phương pháp tổ chức:**

- Xây dựng, kiện toàn và phát triển hệ thống chính trị:

+ Đảng phải thật sự trong sạch, vững mạnh

+ Nhà nước phải thật sự của dân, do dân, vì dân

+ Xây dựng, củng cố và mở rộng Mặt trận tổ quốc

**(3) Phương pháp xử lý các mối quan hệ:**

- **Đối với lực lượng cách mạng**: khai thác, phát huy, mở rộng tối đa những nét tương đồng, hạn chế những yếu tố khác biệt

- **Đối với lực lượng trung gian**: kêu gọi, xóa bỏ mọi thành kiến, trọng dụng hiền tài

- **Đối với lực lượng phản cách mạng**: kiên quyết đấu tranh, cô lập kẻ thù

**E. Sự vận dụng của Đảng ta hiện nay**

**Nội dung 6: Nội dung cơ bản TTHCM: vai trò, các chuẩn mực cơ bản, các nguyên tắc rèn luyện đạo đức cách mạng. Liện hệ việc rèn luyện đạo đức mới của sinh viên hiện nay?**

**A. Vai trò của đạo đức**

**a. Đạo đức là gốc của người cách mạng**

**(1) Đạo đức là đời sống tinh thần của xã hội, do cơ sở hạ tầng (KT – XH) quyết định, song tác động trở lại với xã hội**

- Con người có 2 hai đời sống:

+ Đời sống vật chất: của cải vật chất, công cụ lao động, các hoạt động KT, tư liệu sản xuất...

+ Đời sống tinh thần: văn hóa, tôn giáo, đạo đức, phong tục tập quán, pháp luật...

-> Đạo đức là đời sống tinh thần của xã hội

- Đời sống vật chất sẽ quyết định đời sống tinh thần, quyết định đạo đức

+ Mỗi một chế độ sẽ sinh ra một nền nền đạo đức mới

+ Khi KT – XH thay đổi -> đạo đức sẽ thay đổi theo

**VD**: Trong chiếm hữu nô lệ, con người chỉ được xem như là nô lệ, một công cụ biết nói phải phục tùng chủ nô. Trong chế độ phong kiến, mọi người phải nhất kiến trung thành với vua.

- Đạo đức tác động trở lại hai chiều với xã hội:

+ Tác động tích cực, thúc đẩy KT – XH phát triển

+ Cản trở, kìm hãm KT – XH phát triển

**VD**:Khi người lao động có đạo đức hăng say, đam mê với công việc -> năng suất lao động sẽ cao. Ngược lại, khi người dân không còn hứng thú với lao động, công việc nữa -> KT sẽ bị khủng hoảng.

**(2) Đạo đức là gốc, là nền tảng, là sức mạnh, là tiêu chuẩn đánh giá cán bộ đảng viên**

- Đạo đức là gốc: HCM đã chỉ rõ “cũng như sông thì có nguồn mới có nước, không có nguồn thì sông cạn; cây phải có gốc, không có gốc thì cây héo. Người cách mạng phải có đạo đức, không có đạo đức thì dù tài giỏi mấy cũng không lãnh đạo được nhân dân”

**Hoặc**: như trời thì phải có 4 mùa (xuân – hạ - thu – đông), đất thì phải có 4 phương (đông – tây – nam – bắc) và con người phải có đạo đức (cần – kiệm – liêm – chính – chí công vô tư). Mất 1 mùa không thể làm trời, mất 1 phương không thể làm đất và mất 1 phẩm chất không thể làm người.

-> con người cần phải có gốc là đạo đức

- Đạo đức là nền tảng: con người có 2 phần:

+ Phần con: là mặt sinh học, mặt tự nhiên

+ Phần người: do đạo đức tạo nên

- Đạo đức là sức mạnh: khi người cán bộ có thể dựa vào đạo đức để vượt qua những khó khăn, thử thách để hoàn thành nhiệm vụ của mình.

- Đạo đức là tiêu chuẩn đánh giá cán bộ đảng viên: nhân dân chỉ yêu mến cán bộ khi cán bộ là người có đạo đức

+ Hướng dẫn, chỉ bảo cho dân biết cách lao động sản xuất

+ Hướng dẫn, giải quyết các khó khăn, vướng mắt của người dân

**(3) Đạo đức là thước đo đánh giá lòng cao thượng và giúp mỗi người hoàn thiện bản thân**

- Lòng cao thượng: được đánh giá có giá trị trong xã hội và được xã hội tôn vinh

-> Muốn trở thành người có lòng cao thượng thì phải hoàn thành tốt trách nhiệm của mình dù là ở công việc nào đi chăng nữa. Bác Hồ nhận định: *“Tuy năng lực và công việc của mỗi người khác nhau, người làm việc to, người làm việc nhỏ; nhưng ai giữ được đạo đức đều là người cao thượng”*

**(4) Giữa đức và tài, HCM xem trọng đạo đức**

- Với con người, HCM coi đạo đức là gốc, là cái quan trọng nhất quyết định nhân cách.

- Đức phải gắn với tài và tài phải có đức đảm bảo. Theo HCM: “có đức mà không có tài là vô dụng, có tài mà không có đức thì làm việc gì cũng khó”

=> Người đòi hỏi, đức phải có tài và tài phải có đức

**(5) HCM làm một cuộc cách mạng trên lĩnh vực đạo đức, xây dựng đạo đức mới – đạo đức cách mạng**

**(6) HCM đặc biệt quan tâm đến giáo dục đạo đức cách mạng cho cán bộ, đảng viên**

**b. Đạo đức là nhân tố tạo nên sự hấp dẫn đối với chủ nghĩa xã hội**

- CNXH chưa phải ở lý tưởng cao xa, ở mức sống dồi dào, ở tư tưởng được tự do, giải phóng, mà trước hết nó ở những giá trị đạo đức cao đẹp của những người cộng sản ưu tú. Bằng tấm gương sống, bằng hành **động** của mình chiến đấu cho lý tưởng XHCN trở thành hiện thực.

**B. Những chuẩn mực đạo đức cơ bản**

- Trung với nước, hiếu với dân

- Cần – kiệm – liêm – chính – chí công vô tư

- Yêu thương con người

- Tinh thần quốc tế trong sáng

*\* Nội dung cụ thể của từng phẩm chất thì xem sách nhe, phần này toi chỉ phân tích câu hỏi 3d mà thầy đưa ra thoai*

**Phân tích và so sánh quan điểm của HCM với nho giáo về trung và hiếu**

|  |  |
| --- | --- |
| **TT Nho giáo** | **TT HCM** |
| Trung: nghĩa là trung với vua  - Vua chính là thiên tử - con trời (thay trời hành đạo) -> vua có quyền lực tối cao  => Nhân dân phải phục tùng vua, chúa một cách tuyệt đối  - Nhưng nếu vua không quan minh, chính trực thì sự trung thành đó sẽ trở thành niềm tin mù quáng (ngu trung)  - Theo Nho giáo, sự trung thành của đa số nhân dân chỉ dành cho một người, một nhóm người nhất định  -> Phân biệt đẳng cấp – bất bình đẳng XH | Trung: là sự trung thành, tin yêu của tất cả mọi người dành cho Tổ quốc, không phân biệt giai cấp, tầng lớp.  - “Trung với nước”: yêu Tổ quốc, trung thành với sự nghiệp giải phóng đất nước, giải phóng con người.  - Trong thời chiến thì “giặc đến nhà, đàn bà cũng đánh", “đánh đến cái lai quần thì thôi".  - Trong thời bình phải xây dựng đất nước, sánh bước với cường quốc năm châu. |
| Hiếu: có hiếu với cha mẹ  + Yêu thương cha mẹ  + Kính trọng, nghe lời cha mẹ (“cha mẹ đặt đâu con ngồi đó”)  + Biết chăm lo cha mẹ khi về già  => Bị hạn chế khi mà mối quan hệ cha con trở thành một chiều, là sự áp đặt của cha mẹ lên con cái. | Hiếu: tức là hiếu với dân  + Yêu thương cha mẹ mình  + Yêu thương cha mẹ người khác như cha mẹ mình  + Yêu dân, kính dân, xem dân là cha mẹ |
| Kết luận: HCM không chỉ kế thừa những giá trị đạo đức của Nho giáo và chủ nghĩa yêu nước trong giá trị truyền thống dân tộc mà còn vượt qua những hạn chế của truyền thống ấy. Đó là tư tưởng “ái quốc, ái dân” “trung với nước, hiếu với dân”  => Quan điểm của HCM rộng hơn, sâu sắc hơn, toàn diện hơn tư tưởng tôn giáo | |

**C. Nguyên tắc rèn luyện đạo đức cách mạng**

**(1) Nói đi đôi với làm, nêu gương về đạo đức**

- Trong lĩnh vực đạo đức, lời nói phải đi đôi với việc làm thì mới đem lại hiệu quả cho chính bản thân mỗi người và có tác dụng đối với người khác. Nói đi đôi với làm là phương pháp tu dưỡng phải gắn lời nói với hành động trong thực tiễn, mọi lúc, mọi nơi, mọi hoàn cảnh.

- Vấn đề nêu gương đạo đức cũng hết sức quan trọng và đặc biệt cần thiết. HCM yêu cầu đạo đức làm gương phải được quán triệt trong tất cả mọi đối tượng, mọi lĩnh vực từ Đảng, Nhà nước v.v.

- Theo HCM, nói đi đôi với làm là nguyên tắc rèn luyện đạo đức quan trọng bậc nhất. Người thường phê phán thói đạo đức giả ở một số cán bộ “vác mặt làm quan cách mạng” nói mà không làm, Người yêu cầu phải tẩy sạch bệnh quan liêu.

**(2) Xây đi đôi với chống**

- Phải kết hợp giữa xây và chống là vì không phải “người người đều tốt, việc việc đều hay”. Xây phải đi đôi với chống, muốn xây phải chống, chống nhằm mục tiêu xây.

- Việc xây dựng đạo đức mới trước hết phải được tiến hành bằng việc giáo dục những phẩm chất, những chuẩn mực đạo đức mới; bằng việc nêu gương người tốt, việc tốt và bằng việc khơi dậy ý thức đạo đức lành mạnh, để mỗi người tự giác với trách nhiệm đạo đức của mình.

- Trong việc chống và xây để có đạo đức mới, Hồ Chí Minh coi trọng việc chống chủ nghĩa cá nhân, xây dựng chủ nghĩa tập thể.

**(3) Tu dưỡng đạo đức suốt đời**

- Theo HCM, đạo đức cách mạng không phải tự nhiên mà có, nó chỉ hình thành trong quá trình rèn luyện, phấn đấu suốt đời. Mỗi người phải thường xuyên chăm lo tu dưỡng đạo đức, không được chủ quan tự mãn, sao nhãng rèn luyện.

- Tu dưỡng đạo đức cách mạng phải trên tinh thần tự giác, tự nguyện, dựa vào lương tâm của mỗi người và dư luận quần chúng.

=> Các nguyên tắc xây dựng đạo đức cách mạng, đạo đức mới luôn luôn gắn bó chặt chẽ, mật thiết với nhau. Đó là nguyên tắc chỉ đạo cho mỗi người phấn đấu trở thành người có đức, có tài để phục vụ tốt cho việc xây dựng xã hội mới ở VN.

**D. Liên hệ rèn luyện đạo đức mới ở sinh viên hiện nay**